

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Trương Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: A N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2024/HSST ngày 23/05/2024 đối với bị cáo Trần Mạc Ngọc B do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1/Trần Mạc Ngọc B; sinh năm 1993 tại Gia Lai; thường trú: E N, phường T, Thành phố P, tỉnh Gia Lai; cư trú: 3 D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc L và bà Mạc Thị K, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 30/8/2012 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” (Bản án số 203/HSST).

+ Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng (Quyết định số 560/QĐ-TA).

+ Ngày 06/3/2021 bị Công an phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 4902/QĐ-XPHC).

Tạm giữ, tạm giam: 08/6/2023 (có mặt tại Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2019, anh Lê Trọng N có đăng ký mở Thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP V (V1) với hạn mức đến tháng 01/2021 là 22.000.000 đồng. Do anh N không thanh toán nên khoản vay của anh N được chuyển sang Phòng thu hồi nợ thuộc ngân hàng V1 tại địa chỉ B Q, Phường C, quận G, do nhân viên Trần Mạc Ngọc B phụ trách. Trần Mạc Ngọc B đã làm Thông báo nợ và Tờ rơi thông báo việc vay nợ có nội dung như sau: Thông Báo Nợ của Công ty TNHH MTV M, MST:0365778020, 32 A, P. Đ, Q . N, Tp . Hải Phòng gửi đến Lê Trọng N để thông báo số tiền nợ của anh N là 56.000.000 đồng” và Tờ rơi có hình Căn cước công dân của Lê Trọng N để truy tìm Lê Trọng N về hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, giựt nợ số tiền 56.000.000 đồng đã bỏ trốn. Trên Thông Báo Nợ và Tờ rơi có ghi Mr Long 0708584594 là số điện thoại liên lạc của Ngọc B.

Ngày 16/6/2022, tại văn phòng Ngân hàng V1 tại địa chỉ B Q, Phường C, quận G, Trần Mạc Ngọc B đã rủ đồng nghiệp là Trương Nguyên B1 và Đặng Quang D (nhân viên thử việc) đến nhà anh N tại địa chỉ số G L, Phường A, quận T để gửi Thông báo nợ cho anh N và rải Tờ rơi thông báo việc vay nợ của anh N, Nguyên B1 và Quang D đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 22/6/2022, Ngọc B mua 01 hộp sơn màu xanh cùng 01 ổ khóa. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, Nguyên B1 chạy xe máy chở Ngọc B đi đến nhà anh N, Ngọc B lấy ổ khóa ra khóa cửa sắt cổng này từ phía ngoài. Sau đó, hắt sơn vào cổng sắt của nhà anh N. Do lo sợ, bất an và xấu hổ với những người xung quanh nên ngày 06/7/2022, ông Lê Văn H là bố của Lê Trọng N đã thanh toán toàn bộ khoản vay của anh N cho Ngân hàng V1 với số tiền 28.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Trần Mạc Ngọc B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.Xử phạt bị cáo: Trần Mạc Ngọc B 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử đối với bị cáo Trương Nguyên B1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo, đến ngày 07/5/2024 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKS đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Mạc Ngọc B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, do bản án đã xét xử đối với bị cáo đã hết hiệu lực thi hành, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, không áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo Trần Mạc Ngọc B, sửa Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin xem xét cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/5/2024 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 15/QĐ-VKS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét quyết định kháng nghị được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Trần Mạc Ngọc B, Trương Nguyên B1 có hành vi rài tờ rơi thông báo đòi nợ, tạt sơn, khóa cửa cổng nhà anh Lê Trọng N và ông Lê Văn H nhằm mục đích bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của anh N, uy hiếp tinh thần buộc anh N phải lo sợ và trả nợ số tiền anh N đang nợ Ngân hàng TMCP V là 56.000.000 đồng. Thực tế, do bị uy hiếp tinh thần và lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự của gia đình nên ngày 06/7/2022, ông Lê Văn H là bố của Lê Trọng N đã thanh toán toàn bộ khoản vay của anh N cho Ngân hàng V1 với số tiền 28.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Mạc Ngọc B về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 170 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 30/8/2012 bị cáo Trần Mạc Ngọc B bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” (Bản án số 203/HSST). Kết quả xác minh việc chấp hành phần án phí thể hiện các bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí là do cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý bản án của Tòa án cùng cấp và chưa ra quyết định thi hành án (Bút lục 311). Việc chưa nộp tiền án phí đúng thời hạn là do cơ quan thi hành án chưa nhận được bản án và chưa thụ lý bản án để thi hành, không phải đã thụ lý mà các bị cáo chưa thi hành.

Căn cứ vào Điều 60, Điều 70 Bộ luật Hình sự, Điều 28 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự thì phần án phí đối với bản án nêu trên đã hết thời hiệu thi hành (thời hiệu 05 năm). Và do đã hết thời hiệu thi hành về phần án phí nên trường hợp cụ thể của vụ án này không thuộc hướng dẫn tại mục 7 phần I Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03-4-2019 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Do đó, bản án đã xét xử bị cáo Trần Mạc Ngọc B đã đương nhiên được xóa án tích theo khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo chưa xóa án tích và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, gây bất lợi cho các bị cáo nên có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

Về mức hình phạt: xét thấy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” là chưa chính xác nên việc lượng hình và áp dụng mức hình phạt 03 năm tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Mạc Ngọc B 02 (Hai) năm 09 (C) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND CC tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Q.Tân Bình; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam T30; (1)
- TAND Q.Tân Bình; (2)
- Công an Q. Tân Bình; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.